

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Chương trình  
“Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030,  
định hướng đến năm 2050”

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này các kế hoạch triển khai của các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”.

### **Điều 2.**

1. Căn cứ kế hoạch triển khai Chương trình, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”; đề xuất các giải pháp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời các bất cập phát sinh trong thực tiễn (nếu có), nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm toán Nhà nước; Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; Ngân hàng Phát triển Việt Nam; Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX(2b).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Lê Thành Long**

**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỪ THÁNG 10/2024 VÀ NĂM 2025 CỦA CHƯƠNG TRÌNH**  
**"PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN ĐẾN NĂM 2030,**  
**ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2050"**

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-TTg ngày..... tháng..... năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

| TT                                                                                                   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                            | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp                                               | Kết quả dự kiến                                                                           | Cấp trình           | Thời gian triển khai – hoàn thành |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------|
| <b>I. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                        |                                                                |                                                                                           |                     |                                   |
| 1.1                                                                                                  | Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về ưu đãi đầu tư, huy động nguồn lực, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, cơ chế dùng chung phòng thí nghiệm, thu hút chuyên gia, nhân tài... để phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư  | Bộ Tài chính, các bộ ngành, trung ương và địa phương liên quan | Báo cáo một số chính sách được đề xuất, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 10/2024 - 6/2025            |
|                                                                                                      | Rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi bổ sung cơ chế chính sách miễn, giảm học phí, cấp học bổng đối với học sinh, sinh viên theo học các chuyên ngành đào tạo liên quan đến ngành công nghiệp bán dẫn trong và ngoài nước.                                          | Bộ Giáo dục và Đào tạo |                                                                |                                                                                           |                     | Tháng 10/2024 - 6/2025            |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                        |  |  |  |                        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--|--|--|------------------------|
| 1.2 | Nghiên cứu, đề xuất và tổ chức triển khai mô hình liên kết giữa nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn.                                                                                                                | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  |  |  | Tháng 10/2024 - 6/2025 |
| 1.3 | Nghiên cứu, tổng hợp đề xuất của các bộ, cơ quan liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các chính sách thuế, phí, lệ phí, tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên nhằm thu hút nguồn nhân lực và đào tạo nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn. | Bộ Tài chính           |  |  |  | Tháng 10/2024 - 6/2025 |
| 1.4 | Nghiên cứu, tổng hợp đề xuất của các bộ, cơ quan liên quan đề rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.                                              | Bộ Tài chính           |  |  |  | Tháng 10/2024 - 6/2025 |

|                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                            |                                                                                                                                         |                                    |  |                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--|------------------------|
| 1.5                                                                                                 | Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách giấy phép lao động cho người nước ngoài nhằm tạo điều kiện thu hút chuyên gia, người lao động nước ngoài vào Việt Nam làm việc trong ngành công nghiệp bán dẫn nói chung và trong đào tạo nguồn nhân lực bán dẫn nói riêng. | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội                        |                                                                                                                                         |                                    |  | Tháng 10/2024 - 6/2025 |
| 1.6                                                                                                 | Nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù về tiết kiệm và chuyển tiền thuận lợi cho các chuyên gia quốc tế làm việc tại Việt Nam trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn.                                                                             | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội |                                                                                                                                         |                                    |  | Tháng 10/2024 - 6/2025 |
| <b>2. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ đào tạo</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                            |                                                                                                                                         |                                    |  |                        |
| 2.1                                                                                                 | Thành lập Hội đồng chuyên môn để tư vấn, đánh giá, đề xuất lựa chọn các dự án đầu tư các phòng thí nghiệm bán dẫn.                                                                                                                                                 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                      | Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và các chuyên gia, nhà khoa học và các cơ quan liên quan | Hội đồng chuyên môn được thành lập |  | Tháng 10-12/2024       |

|     |                                                                                                                                                                |                                                                                                                |                                                                                                                                         |                                            |  |                  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--|------------------|
| 2.2 | Đánh giá, lựa chọn các dự án ưu tiên đầu tư theo giai đoạn phù hợp với nhu cầu của thị trường và báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật     | Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                                                                          | Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và các chuyên gia, nhà khoa học và các cơ quan liên quan | Danh mục các dự án được đánh giá, lựa chọn |  | Tháng 01-12/2025 |
| 2.3 | Xây dựng dự án đầu tư, nâng cấp phòng thí nghiệm bán dẫn cấp cơ sở phục vụ đào tạo nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn tại các cơ sở giáo dục đại học công lập. | Các cơ sở giáo dục đại học công lập được ưu tiên xem xét đầu tư                                                |                                                                                                                                         |                                            |  | Tháng 01-12/2025 |
|     | Xây dựng dự án đầu tư phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung cấp quốc gia                                                                                         | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội, UBND thành phố Đà Nẵng |                                                                                                                                         |                                            |  | 2025-2027        |

| 3. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về tổ chức đào tạo |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                        |  |  |  |                       |
|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--|--|--|-----------------------|
| 3.1                                                | Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở giáo dục đại học xây dựng đề án đề xuất đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ phát triển công nghiệp bán dẫn; lựa chọn các chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học và ban hành kế hoạch đào tạo theo mục tiêu của Chương trình. | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  |  |  | Tháng 01-12/2025      |
| 3.2                                                | Chủ trì xây dựng, ban hành, hướng dẫn thực hiện chuẩn chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn.                                                                                                                                                                             | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  |  |  | Tháng 10/2024-06/2025 |
| 3.3                                                | Tổ chức triển khai chương trình tài năng phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn tại các cơ sở giáo dục đại học.                                                                                                                                                                 |                        |  |  |  | Tháng 10/2024-12/2025 |
| 3.4                                                | Đầu mối tổng hợp, điều phối kế hoạch đào tạo 5 năm, hằng năm của các cơ sở giáo dục đại học đối với chương trình đào tạo cấp văn bằng; kịp thời đề xuất việc điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực bán dẫn của Chương trình này.          | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  |  |  | Tháng 10-12/2024      |

|                                                                           |                                                                                                               |                                     |                                                                                                                                                                |                                                                                                |  |                       |
|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------|
| 3.5                                                                       | Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đáp ứng yêu cầu thị trường. | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |                                                                                                                                                                |                                                                                                |  | Tháng 10/2024-12/2025 |
| <b>4. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về huy động, đa dạng hóa nguồn lực</b> |                                                                                                               |                                     |                                                                                                                                                                |                                                                                                |  |                       |
| 4.1                                                                       | Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình.                | Bộ Kế hoạch và Đầu tư               | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và các địa phương và các cơ quan liên quan | Kế hoạch, nhu cầu vốn đầu tư công được tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định |  | Tháng 10-12/2024      |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                          |  |  |  |                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--|--|--|------------------------------|
| 4.2 | Căn cứ đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương và khả năng cân đối ngân sách trung ương, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình theo pháp luật về ngân sách nhà nước. | Bộ Tài chính             |  |  |  | Tháng<br>10/2024-<br>06/2025 |
| 4.3 | Chủ trì tổng hợp các đề xuất và báo cáo các cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí và cân đối ngân sách nhà nước hằng năm để hỗ trợ các nhiệm vụ, giải pháp nghiên cứu và phát triển sản phẩm vi mạch bán dẫn tại các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp.                          | Bộ Khoa học và Công nghệ |  |  |  | Tháng<br>10/2024-<br>12/2025 |





|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                              |  |  |  |                       |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| 7.1 | Thành lập Tổ công tác triển khai Chương trình do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ trưởng và thành viên Tổ công tác gồm Lãnh đạo một số Bộ, ngành, địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức, doanh nghiệp liên quan.                                                                                                             | Bộ Kế hoạch và Đầu tư        |  |  |  | Tháng 10-12/2024      |
| 7.2 | Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình                                                                                                                                                                                   | Bộ Kế hoạch và Đầu tư        |  |  |  | Tháng 10-12/2024      |
| 7.3 | Truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức tầm quan trọng của khối ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học (STEM) và những cơ hội nghề nghiệp trong ngành bán dẫn | Bộ Thông tin và Truyền thông |  |  |  | Tháng 10/2024-12/2025 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                           |  |  |  |                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|------------------------------|
| 7.4 | Theo dõi, cập nhật, trao đổi kinh nghiệm của các quốc gia, xu thế đầu tư, phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn trên thế giới. Vừa thúc đẩy quan hệ ngoại giao kinh tế vừa nghiên cứu, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm việc thu hút nguồn nhân lực cho đào tạo ngành công nghiệp bán dẫn. | Bộ Ngoại giao                                                                                                             |  |  |  | Tháng<br>10/2024-<br>12/2025 |
| 7.5 | Khuyến khích tổ chức các cuộc thi, giải thưởng và khen thưởng nhằm tôn vinh các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động và lợi ích cho cộng đồng.                | Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan |  |  |  | Tháng<br>10/2024-<br>12/2025 |

**MẪU ĐỀ XUẤT NHU CẦU KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**TỪ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN<sup>1</sup> NĂM 2025**  
**CHO CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH**  
**CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2050**

Cơ quan/ tổ chức:.....

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | Đơn vị chủ trì | Nhiệm vụ/dự án | Mục tiêu chính đầu tư | Tổng mức đầu tư |      |      |          | Bố trí vốn năm 2025 | Các năm giai đoạn 2026-2030 | Thời gian triển khai - hoàn thành | Hiệu quả/Hiện trạng |
|----|----------------|----------------|-----------------------|-----------------|------|------|----------|---------------------|-----------------------------|-----------------------------------|---------------------|
|    |                |                |                       | Tổng số         | NSTW | NSDP | Vốn khác |                     |                             |                                   |                     |
| 1  |                |                |                       |                 |      |      |          |                     |                             |                                   |                     |
| 2  |                |                |                       |                 |      |      |          |                     |                             |                                   |                     |

<sup>1</sup> Nguồn vốn đầu tư phát triển cho việc đầu tư hình thành, nâng cấp, hiện đại hóa 04 phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung cấp quốc gia tại Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, thành phố Đà Nẵng và các phòng thí nghiệm bán dẫn cấp cơ sở phục vụ đào tạo nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn tại 18 cơ sở giáo dục đại học công lập; việc hỗ trợ đầu tư các thiết bị, máy móc, phần mềm của phòng thí nghiệm phục vụ phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

**MẪU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**  
**CHƯƠNG TRÌNH “PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH**  
**HƯỚNG ĐẾN NĂM 2050”**

Cơ sở đào tạo:.....

| STT                                                                                | Công đoạn, đối tượng     | Đơn vị<br>tính | Kế<br>hoạch<br>đào tạo<br>từ tháng<br>10-<br>12/2024 | Kế<br>hoạch<br>đào tạo<br>2025 | Kế<br>hoạch<br>đào tạo<br>2026 | Kế<br>hoạch<br>đào tạo<br>2027 | Kế<br>hoạch<br>đào tạo<br>2028 | Kế<br>hoạch<br>đào tạo<br>2029 | Kế<br>hoạch<br>đào tạo<br>2030 | Tổng<br>giai<br>đoạn<br>đến<br>năm<br>2030 |
|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|
| <b>I. Công đoạn thiết kế vi mạch:</b>                                              |                          |                |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |
| 1.1                                                                                | Trình độ đại học         | Người          |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |
| 1.2                                                                                | Trình độ thạc sĩ         | Người          |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |
| 1.3                                                                                | Nghiên cứu sinh tiến sĩ  | Người          |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |
| 1.4                                                                                | Đào tạo ngắn hạn, hỗ trợ | Người          |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |
| 1.5                                                                                | Đào tạo giảng viên       | Người          |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |
| <b>II. Công đoạn đóng gói, kiểm thử, sản xuất vi mạch và thiết bị bán dẫn</b>      |                          |                |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |
| 1.1                                                                                | Trình độ đại học         | Người          |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |
| 1.2                                                                                | Trình độ thạc sĩ         | Người          |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |
| 1.3                                                                                | Nghiên cứu sinh tiến sĩ  | Người          |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |
| 1.4                                                                                | Đào tạo ngắn hạn, hỗ trợ | Người          |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |
| 1.5                                                                                | Đào tạo giảng viên       | Người          |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |
| <b>III. Đào tạo nhân lực về trí tuệ nhân tạo phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn</b> |                          |                |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |
| 1.1                                                                                | Trình độ đại học         | Người          |                                                      |                                |                                |                                |                                |                                |                                |                                            |



## DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

### I. CÁC BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

| STT | TÊN ĐƠN VỊ                             |
|-----|----------------------------------------|
| 1   | Văn phòng Chính phủ                    |
| 2   | Bộ Thông tin và Truyền thông           |
| 3   | Bộ Giáo dục và Đào tạo                 |
| 4   | Bộ Khoa học và Công nghệ               |
| 5   | Bộ Tài chính                           |
| 6   | Bộ Quốc phòng                          |
| 7   | Bộ Ngoại giao                          |
| 8   | Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội    |
| 9   | Bộ Công an                             |
| 10  | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam            |
| 11  | Ngân hàng Chính sách xã hội            |
| 12  | Đại học Quốc gia Hà Nội                |
| 13  | Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh |

### II. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ:

Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Cần Thơ, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Quảng Ninh, Hải Phòng, Nghệ An, Khánh Hòa, Long An, Bà Rịa – Vũng Tàu, Huế